TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày: 15-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo KHỔNG HỮU HẢI ĐĂNG sinh ngày 06/02/2008, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Khổng Hữu Bình s năm 1988 và bà Bùi Thị H sinh năm 1988; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

2. Bị cáo LƯƠNG TUẤN ANH sinh ngày 23/10/2006, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: thôn C, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Lương Văn S sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1979; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bị cáo PHẠM HỮU H2 sinh ngày 13/4/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Phạm Hữu N sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N1 sinh

năm 1974; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

4. Bị cáo NGUYỄN HOÀNG H3 sinh ngày 10/5/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số F L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở: thôn D, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 06/12; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1985 và bà Vương Thị Hương G sinh năm 1983; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

5. Bị cáo NGUYỄN ĐỨC H4 sinh ngày 20/12/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; không rõ bố đẻ và bà Nguyễn Thị H5 sinh năm 1968.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

6. Bị cáo LÊ HOÀNG H6 sinh ngày 09/9/2007, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Lê Ngọc T sinh năm 1980 và bà Lương Thị T1 sinh năm 1983.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình khởi tố về hành vi cướp tài sản xảy ra vào ngày 21/7/2024 và bắt tạm giam từ ngày 26/7/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 377/LB-ĐCSHS ngày 25/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình; có mặt.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

- Người bào chữa cho các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10: Ông Vũ Ngọc T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Khổng Hữu Hải Đ: Ông Khổng Hữu Bình s năm 1988 và bà Bùi Thị H sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Tuấn A: Ông Lương Văn S sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1979; địa chỉ: thôn C, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Hữu H7: Ông Phạm Hữu N sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N1 sinh năm 1974; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng H8: Ông Nguyễn Văn B sinh năm 1985; địa chỉ: số F L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng và bà Vương Thị Hương G sinh năm 1983; địa chỉ: xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H9: Bà Nguyễn Thị H5 sinh năm 1968; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng H10: Ông Lê Ngọc T sinh năm 1980 và bà Lương Thị T1 sinh năm 1983; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Đại diện Đoàn Thanh niên trường THPT N2 (vắng mặt).

- Đại diện Đoàn Thanh niên xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Đại diện Đoàn Thanh niên xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

-Đại diện Đoàn Thanh niên xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Đại diện Đoàn Thanh niên phường M, quận N, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Đại diện Đoàn Thanh niên xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/3/2024, Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Trần Đức D, sinh ngày 14/10/2008, trú tại thôn A, xã T, huyện V, Thành phố Hải Phòng chơi ở quán bi-a ở xã T, huyện V, Thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 22 giờ, Tuấn A rủ cả nhóm đến thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình chơi. Đ bảo mang theo "đồ", nếu bị người khác đánh thì đánh lại. Cả nhóm hiểu là mang theo vũ khí để đi đánh nhau và đều đồng ý. Sau đó cả nhóm 06 người không đội muc bảo hiểm, đi 03 xe mô tô, vừa di chuyển, vừa tìm đồ vật để sử dụng làm vũ khí, trong đó Nguyễn Hoàng H8 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 15AP-036.09 chở D; H7 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 15B3-358.48 chở Tuấn A; Nguyễn Đức H9 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 15H1-412.78 chở Đ. Khi đến đoạn đường gần chợ H12, thuộc xã H, huyện V, D nhìn thấy ven đường có 01 két bia bằng nhựa đựng 11 vỏ chai bia bằng thủy tinh màu nâu. D bảo H9 và nhóm dừng xe rồi xuống lấy 03 vỏ chai bia cầm trên tay, đưa két bia và số vỏ chai bia còn lại cho Đ ngồi sau giữ. Đ lấy 01 vỏ chai bia đưa cho Tuấn A cầm rồi cả nhóm tiếp tục đi. Khi đến ngã tư xã C, huyện V, D lấy 01 cột cờ (ống tuýp bằng kim loại) dài khoảng 02 mét ở cạnh đường đưa cho Tuấn A cầm, còn lá cờ thì đưa cho Đ dùng để quấn 07 vỏ chai bia do trước đó Đ đã vứt bỏ két nhựa đi. Cả nhóm mang theo

ống tuýp kim loại, vỏ chai bia đi trên Quốc lộ C với tốc độ nhanh đến thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, dàn hàng hai, hàng ba đi trên các tuyến đường xung quanh quảng trường Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện T, mục đích tìm các thanh niên nhuộm tóc hoặc điều khiển xe mô tô lắp đèn nháy để đuổi đánh. Khi đến ngã tư có đèn xanh, đèn đỏ ở K, thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, cả nhóm gặp 04 nam thanh niên ngồi trên 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, trong đó có 01 xe mô tô lắp thêm đèn nháy do anh Lê Đức D1, sinh ngày 28/02/2006, trú tại thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển chở anh Hoàng Đức T3, sinh ngày 22/11/2006 ở cùng thôn. Đăng ném 01 vỏ chai bia về phía 02 xe mô tô nhưng không trúng, vỏ chai bia rơi xuống đường, vỡ ra thành nhiều mảnh, phát ra tiếng động mạnh. Thấy vậy, anh D1 và người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision tăng tốc độ, bỏ chạy trên Quốc lộ C về phía cầu S. Đăng hô: "Đuổi". Cả nhóm hiểu ý của Đ là đuổi theo đánh các thanh niên đi 02 xe mô tô trên. Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và H7 điều khiển xe di chuyển với tốc độ từ 70km/h đến hơn 90km/h đuổi theo xe anh D1. Khi đi qua ngã tư thuộc địa phận xã T, huyện T, Nguyễn Hoàng H8 điều khiển xe chở D đuổi kịp xe mô tô của anh D1 điều khiển chở anh T3; D ngồi sau, ném 01 vỏ chai bia về phía xe anh D1 nhưng không trúng, chai bia rơi xuống đường, vỡ ra thành nhiều mảnh và phát ra tiếng động mạnh thì anh D1 dừng xe. Do đang di chuyển với tốc độ cao nên xe do Nguyễn Hoàng H8 điều khiển vượt qua xe anh D1 một đoạn mới dừng lại. D xuống xe, đi đến đứng đối diện, cách anh D1 khoảng 03m, ném 01 vỏ chai bia trúng mặt anh D1, làm anh D1 bị rách da, chảy máu ở vùng đuôi cung lông mày trái. Anh D1 bỏ chạy sang phía đường đối diện, D cầm 01 vỏ chai bia đuổi theo. Cùng lúc này, Nguyễn Đức H9 điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến. Đ xuống xe, để bọc 07 chai bia xuống đường rồi cầm 01 vỏ chai bia chạy đến chỗ anh D1 đập 03 đến 04 nhát về phía đầu anh D1. Anh D1 giơ 02 tay lên che đầu nên chỉ trúng vào tay của anh D1 nhưng không để lại thương tích. Đ cầm vỏ chai bia quay lại chỗ anh T3 đang đứng cạnh xe mô tô Vision và đập vỏ chai bia về phía đầu của anh T3. Anh T3 giơ 02 tay lên che đầu nên chỉ đập trúng tay anh T3, không gây thương tích. Lúc này, H7 chở Tuấn A đi đến. Tuấn A xuống xe, cầm gậy (cột cờ) vụt 01 nhát trúng lưng anh T3. Hoạt cầm 01 vỏ chai bia đập 03 nhát vào bả vai bên trái và đạp 01 nhát vào chân trái anh T3. Ở phía bên kia đường, D bắt anh D1 quỳ xuống đường, liếm gót chân phải của D rồi dùng điện thoại quay video. Sau đó, D đưa anh D1 đến đứng cạnh xe cùng anh T3. Đăng quát: "Quỳ xuống". Do sợ nên cả anh D1 và anh T3 đều quỳ xuống đường. D bắt anh D1 dùng tay lau biển số xe của anh D1. Đăng chửi: "Đ… mẹ mấy thằng B6, B7 ơi… Để tao lai chúng nó về Hải Phòng". Nguyễn Đức H9 bảo: "Thôi để chúng nó về đi" nên cả nhóm để anh D1 và anh T3 đi xe mô tô quay về phía thị trấn D.

Sau đó D và Đ cầm số vỏ chai bia còn lại và cùng cả nhóm đi về phía Hải Phòng. Trên đường đi, D và Đ để các vỏ chai bia trên cầu S. Khi cả nhóm dừng xe ở cây xăng N, xã T, huyện V, Thành phố Hải Phòng, Nguyễn Hoàng H8 nhận được

điện thoại của Lê Hoàng H10 bảo đến nhà đón đi chơi. Nguyễn Hoàng H8 đi xe mô tô đến đón Lê Hoàng H10 rồi quay lại. Sau đó cả nhóm 07 người đi đến cầu S lấy các vỏ chai bia và cầm theo gậy kim loại rồi quay lại thị trấn D (trong đó Lê Hoàng H10 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 15AP-036.09 chở Nguyễn Hoàng H8 và D; còn H7 vẫn đi xe mô tô chở Tuấn A, Nguyễn Đức H9 đi xe mô tô chở Đ như trước). Trên đường đi, Nguyễn Hoàng H8 nhặt được 01 gậy tre dài khoảng 02m ở ven đường, D đưa cho Đ 02 vỏ chai bia và nhặt 03 viên gạch ở ven đường. Khi thấy nhóm mang theo hung khí, Lê Hoàng H10 hiểu mục đích của nhóm là đi đánh nhau. Cả nhóm dàn hàng hai, hàng ba đi trên các tuyến đường xung quanh quảng trường Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện T. Khi đến ngã tư có đèn xanh, đèn đỏ ở K, thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, cả nhóm gặp 03 xe mô tô, gồm: xe mô tô do anh D1 điều khiển chở anh T3; xe mô tô do anh Nguyễn Văn T4, sinh ngày 25/3/2006, trú tại thôn B, xã H, huyện T điều khiển chở anh Tạ Quốc V, sinh ngày 02/02/2006, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T; xe mô tô do anh Nguyễn Hữu Thái A1, sinh ngày 06/01/2006, trú tại thôn B, xã T, huyện T điều khiển đi một mình. Cả nhóm áp sát xe anh D1 thì anh D1 nói: “Em vừa bị đánh anh ơi” nên cả nhóm chuyển sang đuổi theo 02 xe của anh T4 và anh Thái A1 đang bỏ chạy. Khi đến gần ngã ba khu vực cây xăng N, thuộc tổ dân phố B, thị trấn D, do đoạn đường cong nên anh Thái A1 bị ngã, xe đổ xuống đường; sợ bị đánh nên anh Thái A1 bỏ chạy bộ. Đăng ném bọc vải có 07 vỏ chai bia về phía xe của anh Thái A1, làm các vỏ chai bia rơi xuống đường, vỡ ra thành nhiều mảnh, phát ra tiếng động mạnh. Người dân ven đường tri hô: “Công an kìa”. Cả nhóm điều khiển xe bỏ chạy về phía Hải Phòng, đến gần cầu S, thuộc địa phận xã H, huyện T thì vứt hết hung khí (gậy kim loại, gậy tre, vỏ chai bia) xuống ven đường rồi đi về nhà. Sự việc kết thúc lúc rạng sáng ngày 15/3/2024.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTT ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9, Lê Hoàng H10 và Trần Đức D còn có hành vi gây thương tích cho anh Lê Đức D1 (gây tổn thương cơ thể 03%) và làm nhục anh D1 có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự; Trần Đức D có hành vi chuẩn bị dụng cụ và thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án, D chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Công an huyện T xử lý hành chính đối với các đối tượng về các hành vi này và trả lại cho D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, số IMEI 358734091425050.

Đối với 03 chiếc xe mô tô do các bị cáo điều khiển tối ngày 14/3/2024; quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 15AP-036.09 mà bị cáo Nguyễn Hoàng H8 điều khiển và 01 chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 15H1- 412.78 mà bị cáo Nguyễn Đức H9 điều khiển là tài sản của bố, mẹ của các bị cáo; các bị cáo tự ý lấy xe đi, bố, mẹ không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình các bị cáo; còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJF6300FZ191361, số máy: JF63E-1545449 quản lý của ông Phạm Hữu N là bố đẻ bị cáo Phạm Hữu H7 chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên tiếp tục quản lý để xác minh, làm rõ.

Tại phiên tòa;

- Các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Lương Tuấn A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51); điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, 58; 98, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Khổng Hữu H từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù;

Áp dụng khoản b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, 58; 98, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng H10 từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy một số mảnh thủy tinh vỡ màu nâu; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, mặt kính trước và sau bị nứt vỡ thu của bị cáo Nguyễn Hoàng H8; trả lại cho bị cáo Phạm Hữu H7 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, kiểu máy Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đối với các bị cáo là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 21/3/2024; dữ liệu điện tử do cơ quan điều tra thu thập…

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 14/3/2024 đến rạng sáng ngày 15/3/2024, mặc dù trước đó không có mâu thuẫn với bất kỳ ai nhưng để thể hiện sự ngông cuồng, các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 đã mang theo hung khí gồm gậy kim loại, gậy tre, các vỏ chai bằng thủy tinh điều khiển xe mô tô từ xã T, huyện V, Thành phố Hải Phòng đến thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình mục đích đuổi đánh các thanh niên nhuộm tóc hoặc điều khiển xe mô tô lắp đèn nháy. Các bị cáo điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ C với tốc độ nhanh; dàn hàng hai, hàng ba đi trên các tuyến đường xung quanh quảng trường Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện T; ném vỏ chai, chửi và đuổi đánh các anh Lê Đức D1 sinh ngày 28/02/2006 và anh Hoàng Đức T3 sinh ngày 22/11/2006, trú tại thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình, gây thương tích vùng mặt cho anh D1, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% nhưng anh D1 không yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo.

[4] Tất cả 6 bị cáo đều là người chưa thành niên, trong số đó có 5 bị cáo đã bỏ học từ sớm (bị cáo Nguyễn Hoàng H8 chỉ học hết lớp 6/12, các bị cáo Khổng Hữu H, Phạm Hữu H7, Nguyễn Đức H9, Lê Hoàng H10 đều chỉ học hết lớp 9/12); các bị cáo đều thiếu ý thức trong rèn luyện tu dưỡng đạo đức, sớm xa rời sự kiểm soát của gia đình, thường xuyên rủ rê, tụ tập, chơi bời, giao lưu với bạn bè xấu. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, phá vỡ quy tắc xử sự chung, có khả năng gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và qua nhiều kênh thông tin như báo, đài, mạng xã hội, các bị cáo cũng biết được đã có nhiều thanh thiếu niên có hành vi gây rối trật tự công cộng trên địa

bàn huyện T đã bị dư luận xã hội lên án, bị pháp luật xử lý rất nghiêm, nhiều người đã bị xử phạt tù nhưng chỉ vì thể hiện sự ngông cuồng, các bị cáo vẫn cố ý vi phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[5] Điều 318 Bộ luật Hình sự quy đình về tội gây rối trật tự công cộng như sau:

"*1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách...".

[6] Các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9, Lê Hoàng H10 đã phạm tội gây rối trật tự công cộng và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố.

[7] Các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Hoàng H10 là người có nhân thân xấu, mặc dù đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo vẫn tụ tập, cùng một số người khác sang huyện Q, tỉnh Thái Bình thực hiện hành vi cướp tài sản.

[8] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò thực hiện nhưng bị cáo Khổng H11 Hải Đăng là người 2 lần thực hiện và thực hiện một cách tích cực nhất; các bị cáo Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 cũng thực hiện 2 lần nhưng ở mức độ thấp hơn bị cáo Khổng Hữu H; bị cáo Lê Hoàng H10 thực hiện 1 lần ở mức độ thấp nhất.

[9] Các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 đều bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội mang tính chất côn đồ và phạm tội 02 lần; bị cáo Lê Hoàng H10 chỉ bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội mang tính chất côn đồ.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lương Tuấn A còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng.

[11] Hội đồng xét xử thấy, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện T đã xảy ra tình trạng thanh thiếu niên có hộ khẩu thường trú tại ở các địa bàn lận cận

với thị trấn D, huyện T và ở huyện V, Thành phố Hải Phòng đã tập trung thành nhiều nhóm với số lượng người rất đông, có nhóm lên tới hơn bốn chục người, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô tháo biển kiểm soát và mang theo nhiều loại hung khí nguy hiểm (như dao bầu, phớ, gậy tre, tuýp sắt và chai vỏ chai bia bằng thuỷ tinh) di chuyển tốc độ cao, lạng lách, hò hét, bấm còi; mặc dù không quen biết, không có mâu thuẫn nhưng vẫn manh động, ném vỏ chai, sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác chỉ là để lấy "chiến tích", để khoe "số má" nhằm lôi kéo thêm nhiều thanh niên khác vi phạm pháp luật. Nhân dân rất lo lắng và bức xúc trước những hành động này; cử tri huyện T đã có kiến nghị xử lý đối với các đối tượng vi phạm trật tự công cộng, Công an huyện T đã phải triển khai nhiều giải pháp để ngăn chặn nhưng loại tội phạm này vẫn không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng, phức tạp hơn. Để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để ngăn chặn tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; giữ gìn môi trường sống lành mạnh, văn hoá cho quần chúng nhân dân; cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án song cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, IMEI số: 353112103929457, mặt kính trước và sau bị nứt vỡ quản lý của bị cáo Nguyễn Hoàng H8 – đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, kiểu máy Iphone 7 Plus, số máy MN6K2J/A, IMEI số: 359189071136384 quản lý của bị cáo Phạm Hữu H7 – bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với một số mảnh thủy tinh vỡ màu nâu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý tại hiện trường (Km3+200, Quốc lộ C mới, thuộc thôn N, xã T) vào ngày 21/3/2024 – đây công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 về tội "Gây rối trật tự công cộng"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Khổng H11 Hải Đăng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Lương Tuấn A 02 (hai) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Phạm Hữu H7 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2024.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H8 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2024.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H9 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2024.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng H10 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy một số mảnh thủy tinh vỡ màu nâu.

3.2. Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng H8 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, IMEI số 353112103929457 mặt kính trước và sau bị nứt vỡ để nộp ngân sách Nhà nước;

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu H7 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, kiểu máy Iphone 7 Plus, số máy MN6K2J/A, IMEI số 359189071136384.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/06/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Khổng Hữu H, Lương Tuấn A, Phạm Hữu H7, Nguyễn Hoàng H8, Nguyễn Đức H9 và Lê Hoàng H10 phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh